

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 6 đến 10/7/ 2026)

1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên sông Thao đã xảy ra 01 trận lũ tập trung từ ngày 30/6-2/7 với biên độ lũ lên từ 2-4m. Mực nước đỉnh lũ tại trạm Yên Bái đạt 28,48m (11h/01/07), tại trạm Phú Thọ là 13,85m (21h/01/07) đều ở dưới mức BĐ 1. Hiện nay, mực nước trên sông Thao đang biến đổi chậm.

- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang xuất hiện 01 đợt dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên và do mưa trên toàn lưu vực.

- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

- Sông Hồng: Trong 5 ngày qua, do ảnh hưởng của mưa lớn trên khu vực thượng lưu và ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên (thủy điện Tuyên Quang mở 1 cửa xả đáy lúc 16h/01/07), mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đã xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ với biên độ nước lên là 1,6m và mực nước cao nhất là 4,44m (5h/03/07). Hiện nay, mực nước tại trạm Hà Nội đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

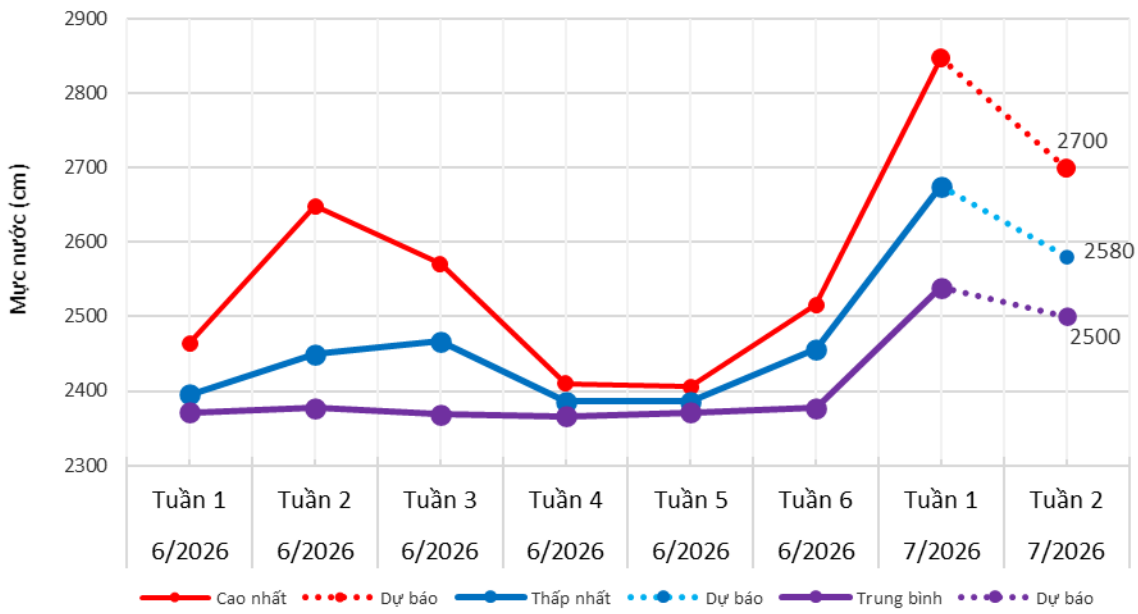
- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.

- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

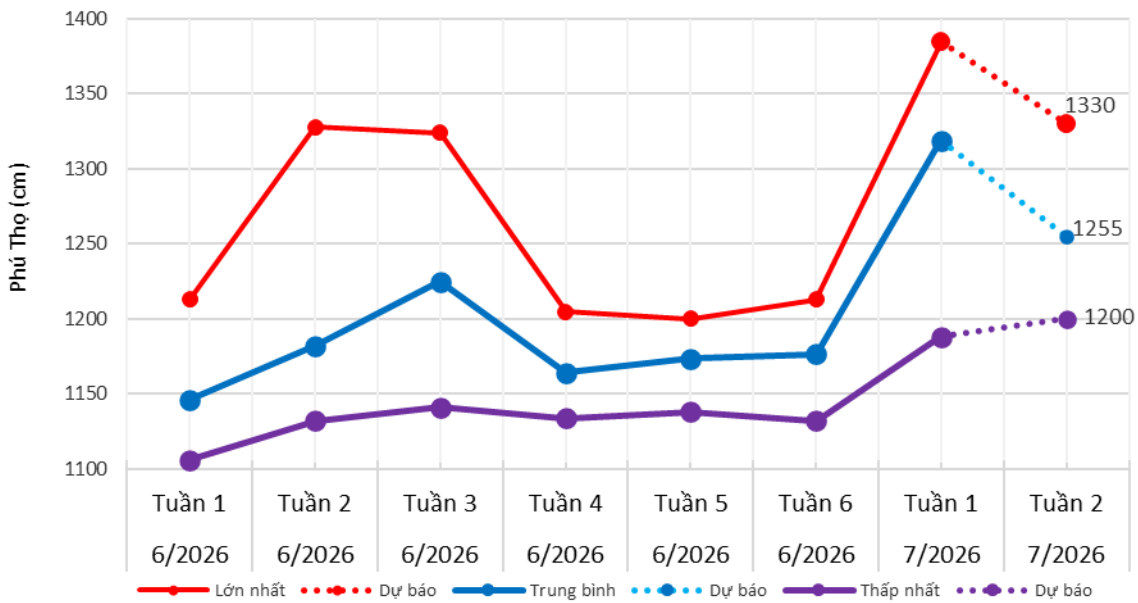
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều theo xu thế xuống.

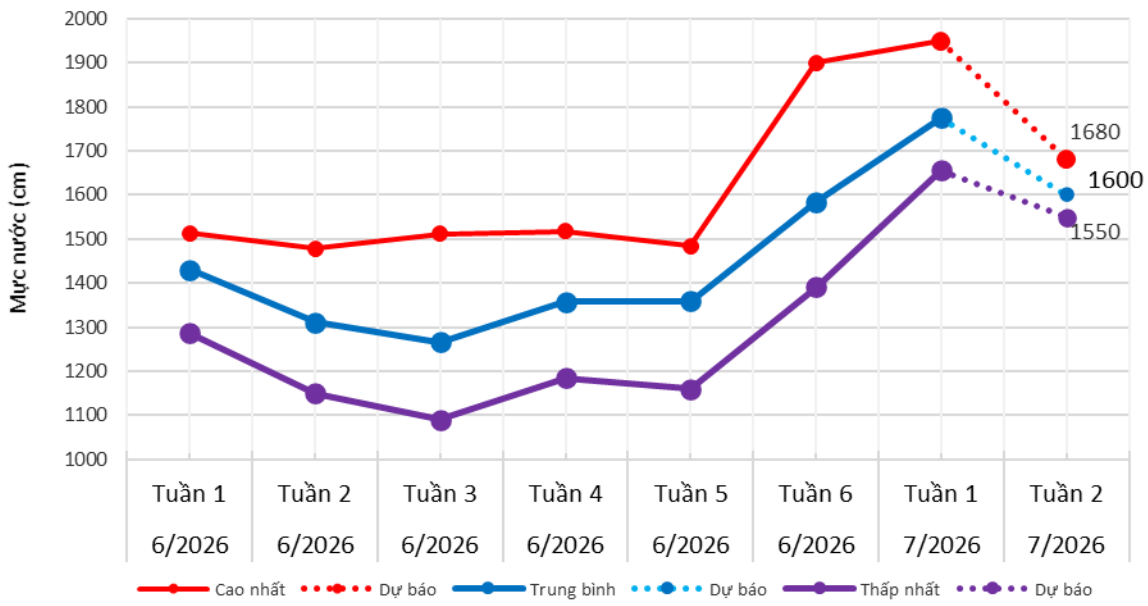
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YẾN BÁI (SÔNG THAO)



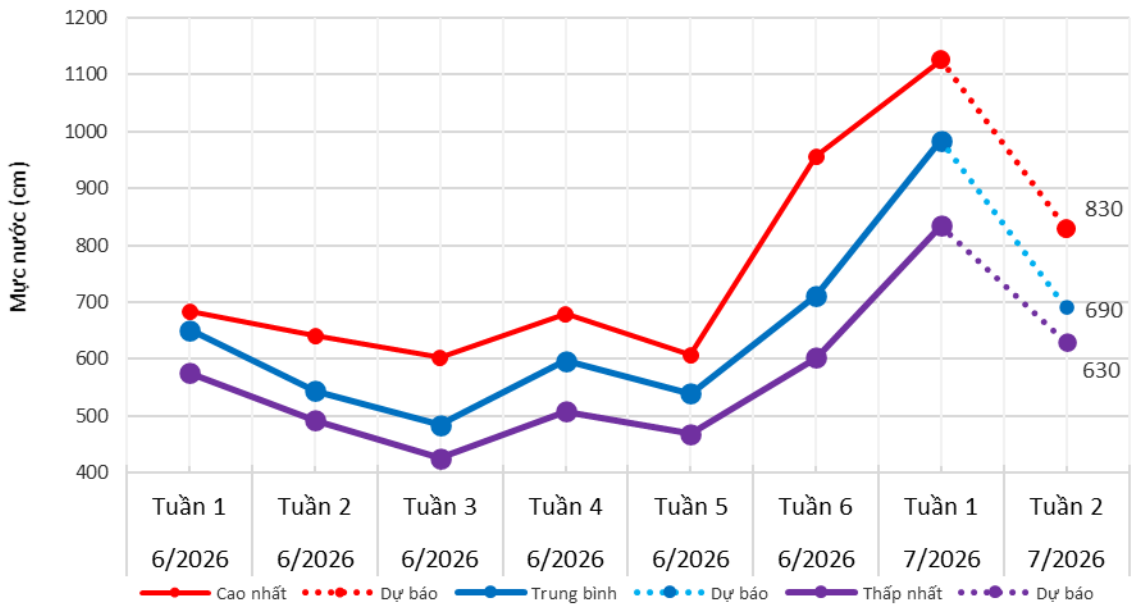
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

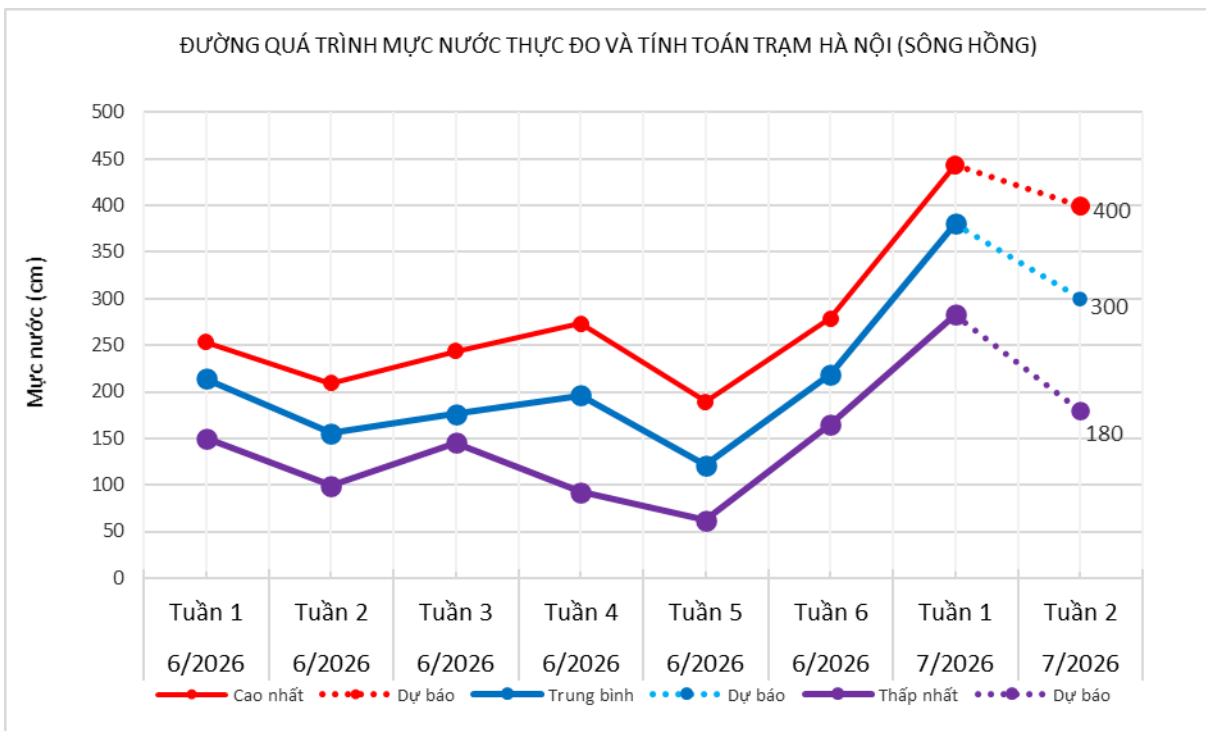
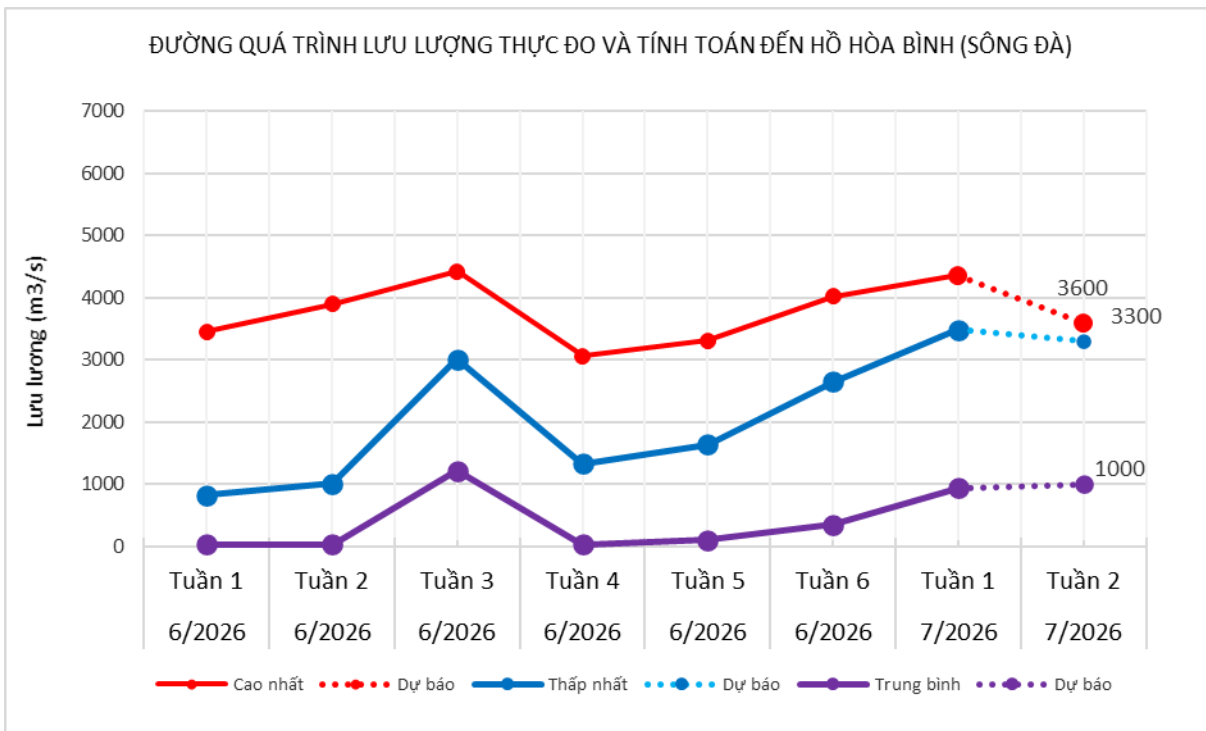


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





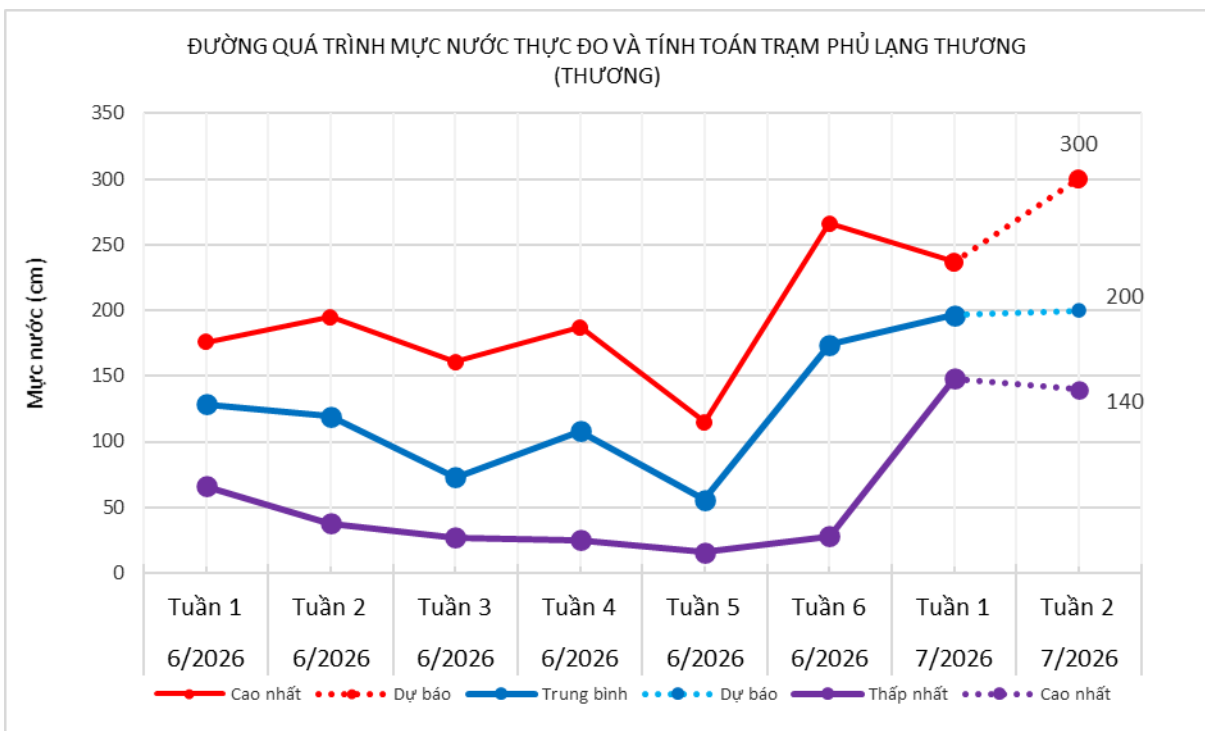
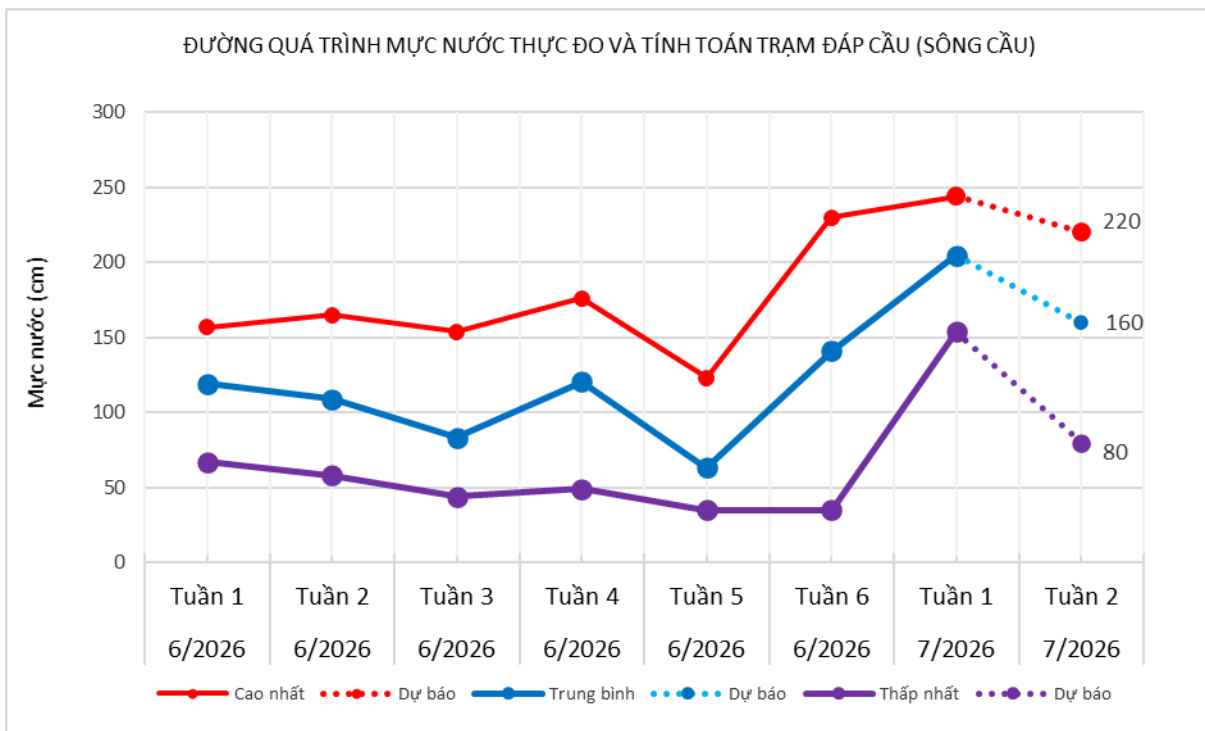
2. Lưu vực sông Thái Bình

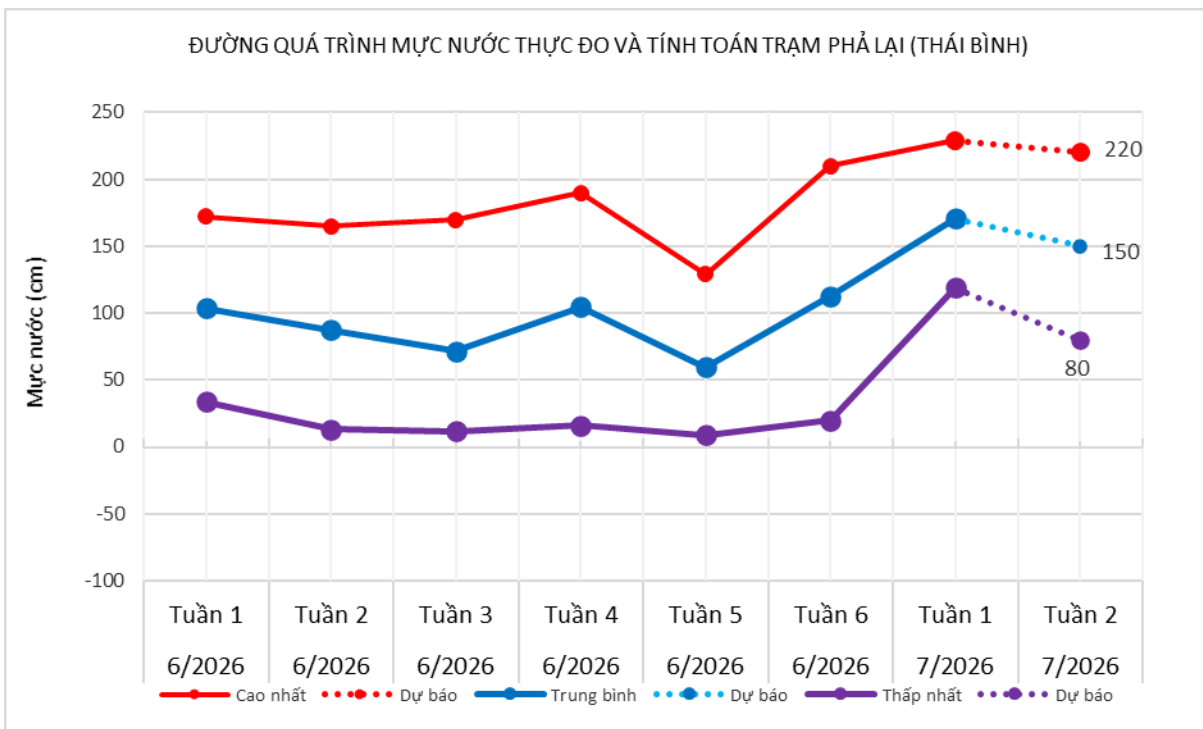
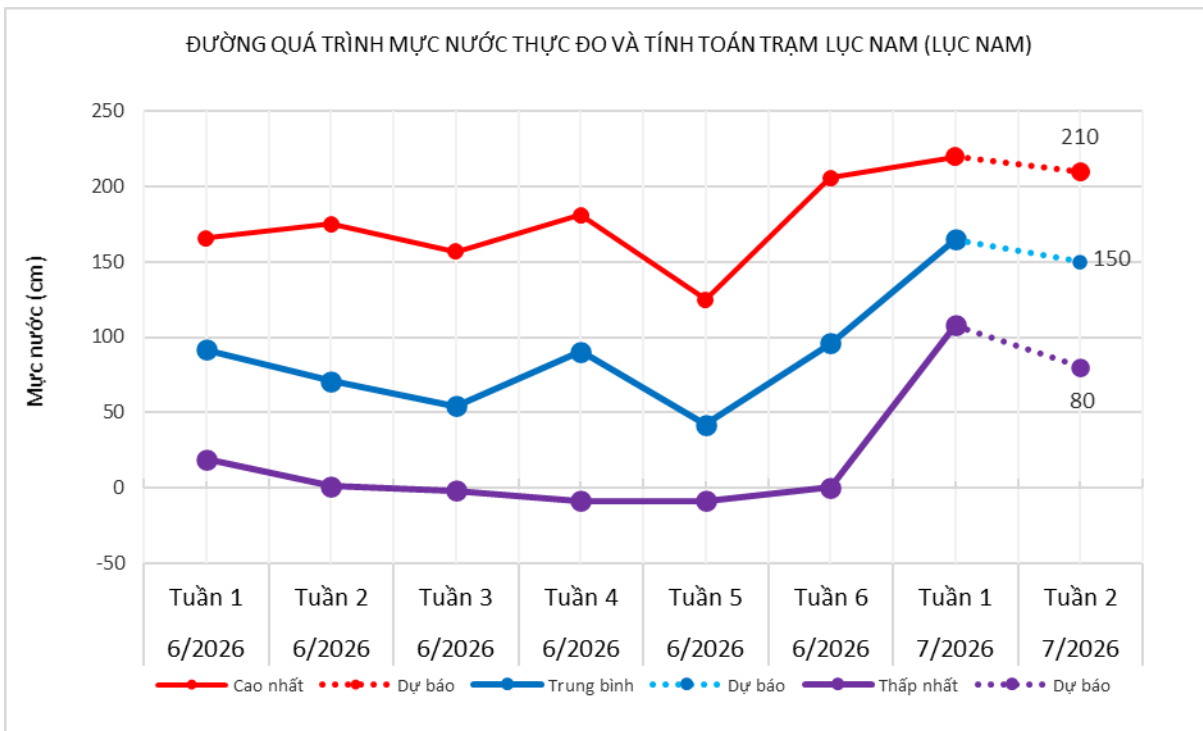
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 5 ngày qua, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu sông Cầu và sông Lục Nam biến đổi chậm; ở thượng lưu và trung lưu sông Thương đã xuất hiện 01 đợt lũ với đỉnh lũ ở trên mức BĐ1 và đang xuống; ở hạ lưu các sông biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 5 ngày tới, mực nước các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình sẽ biến đổi chậm xu thế xuống; tại các trạm ở hạ lưu các sông dao động theo thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

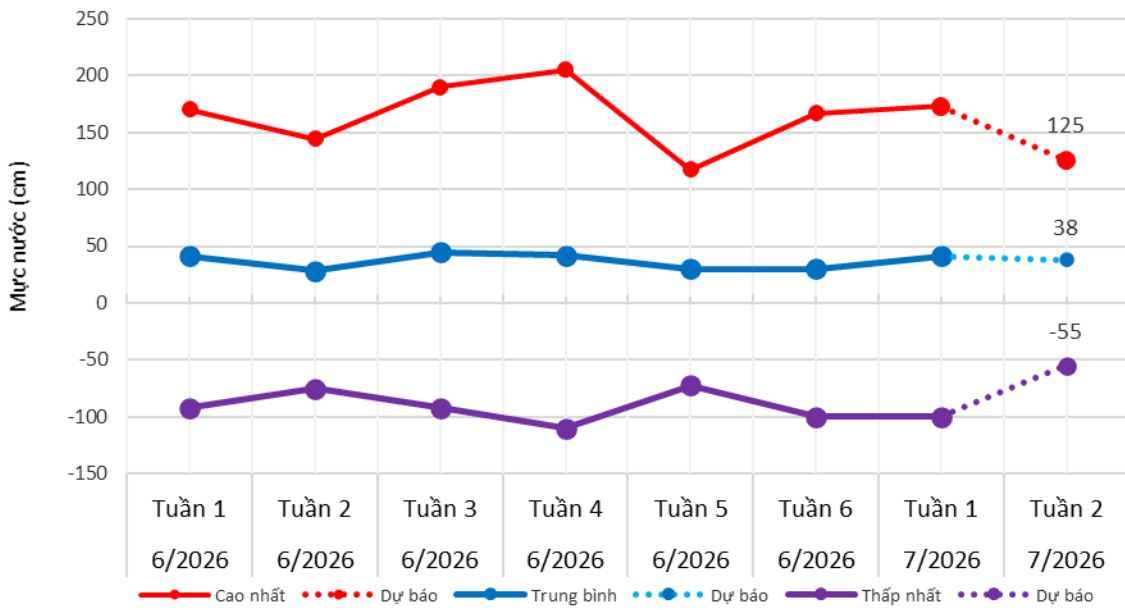
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông trong khu vực biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

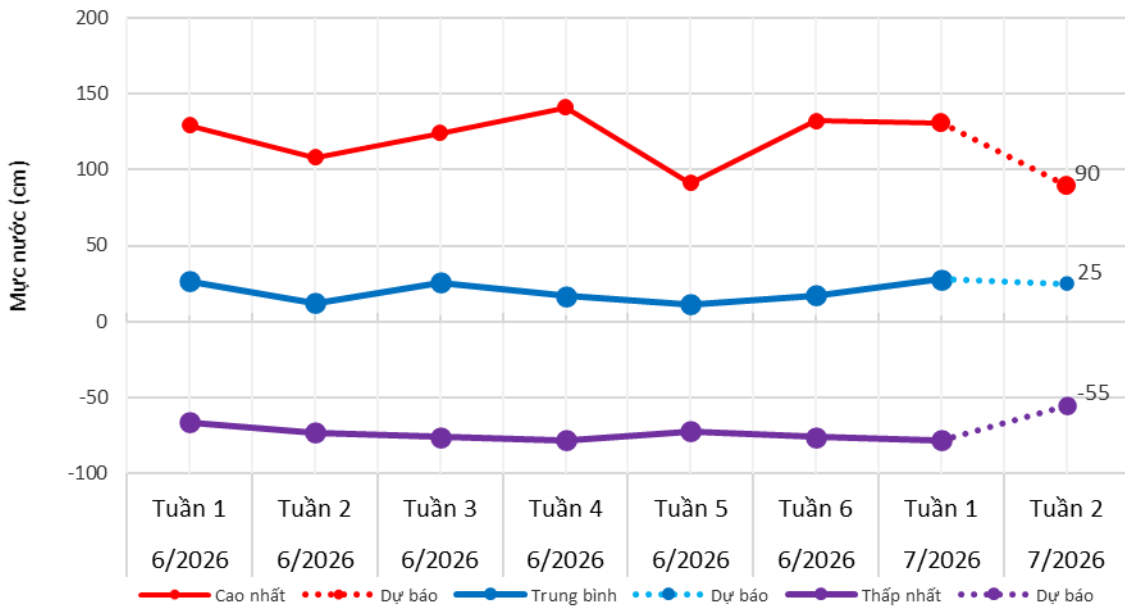
b. Dự báo, cảnh báo

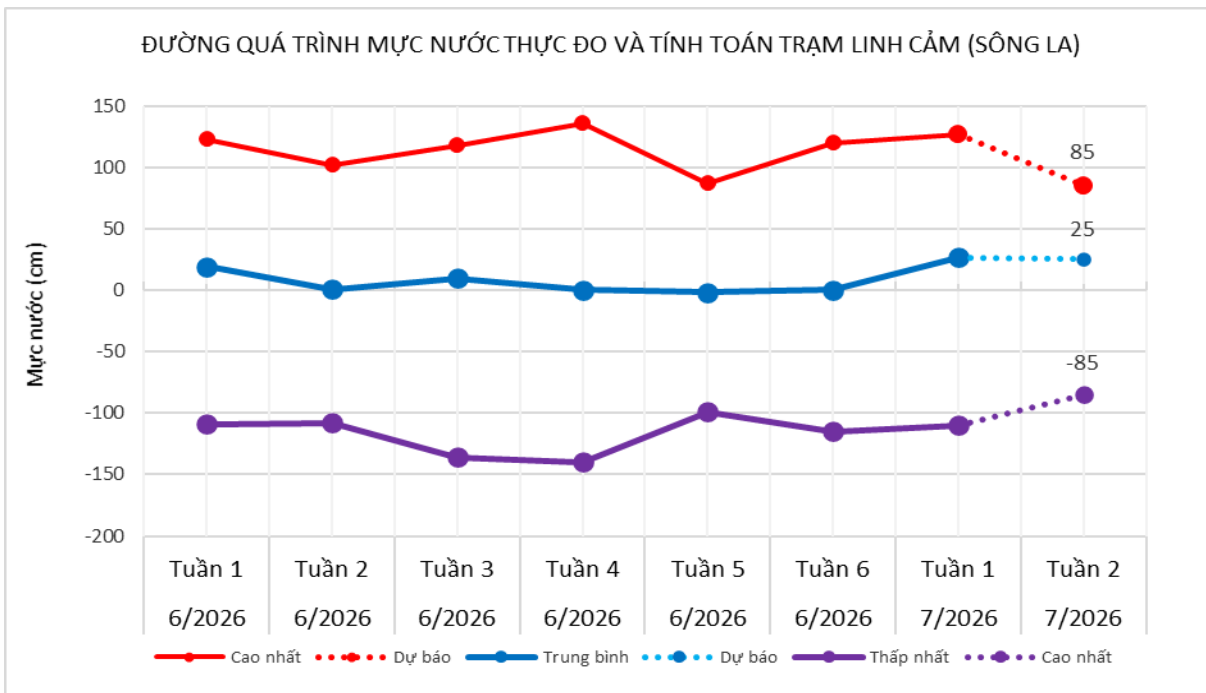
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)





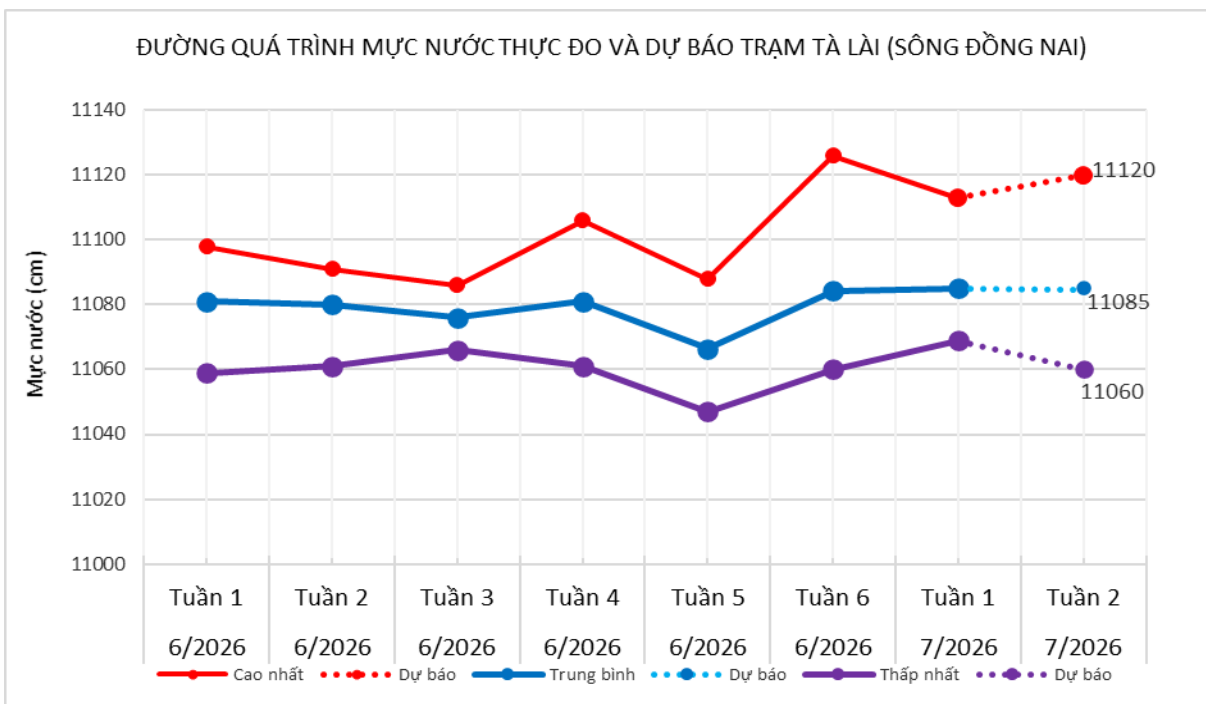
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

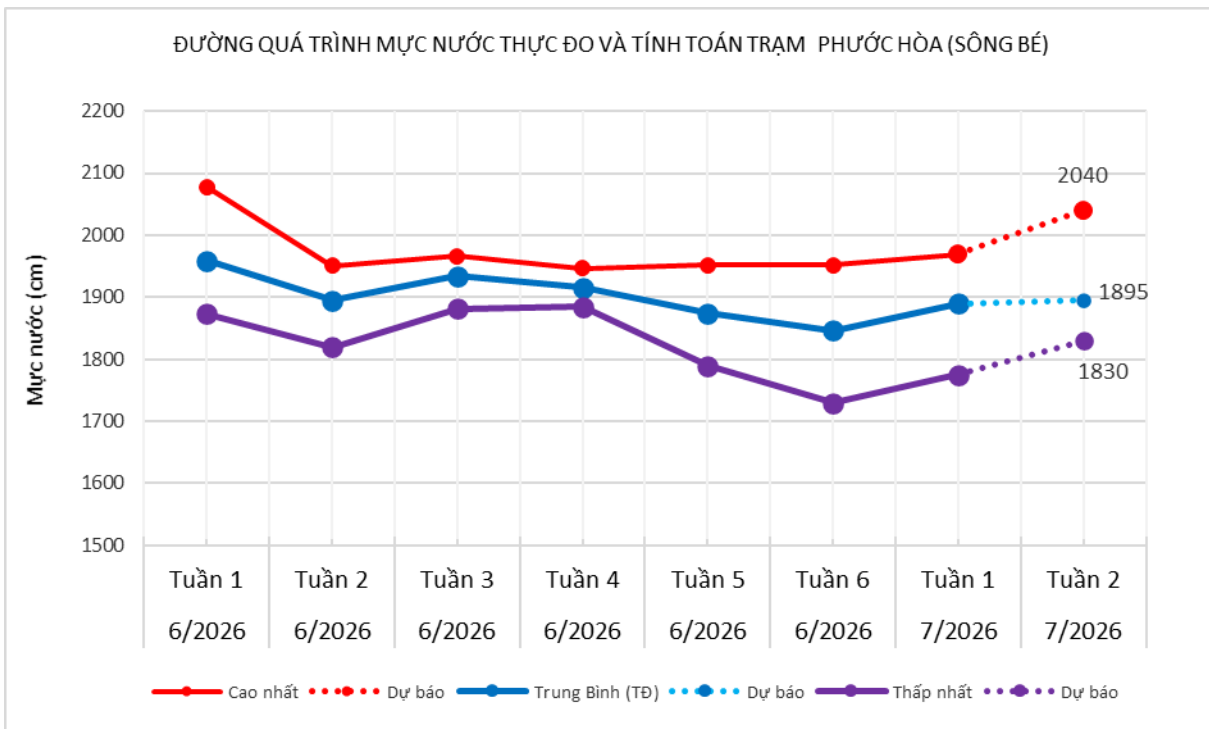
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết thủy điện thượng lưu.





5. Lưu vực sông Mê Công

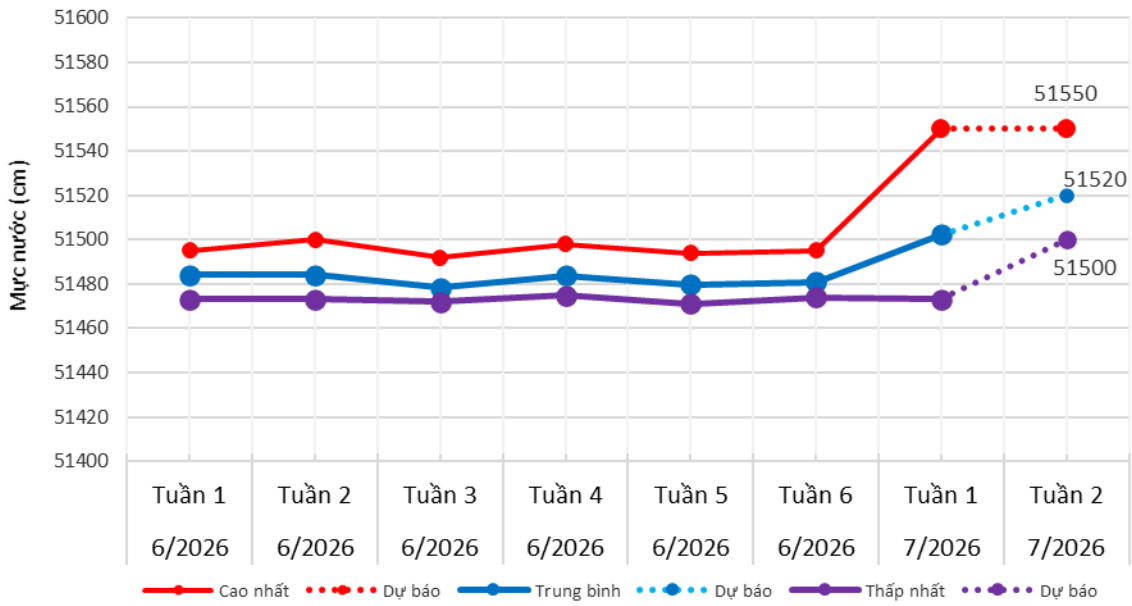
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm theo xu thế lên dần.
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,1m (ngày 05/7), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,22m (ngày 30/6).

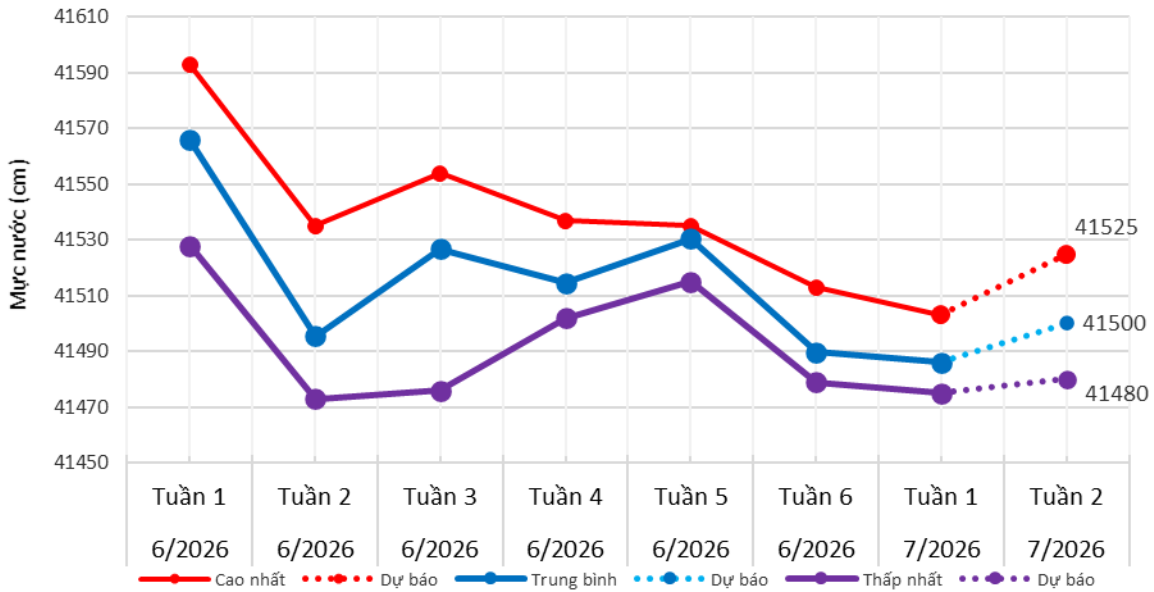
b. Dự báo, cảnh báo

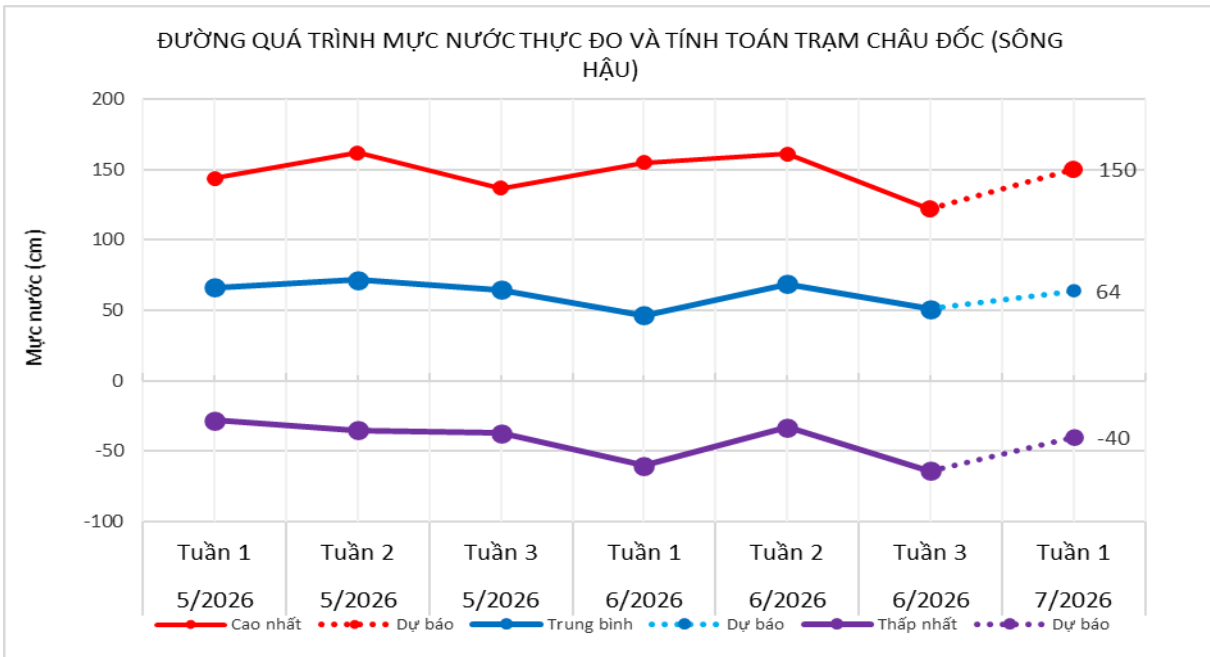
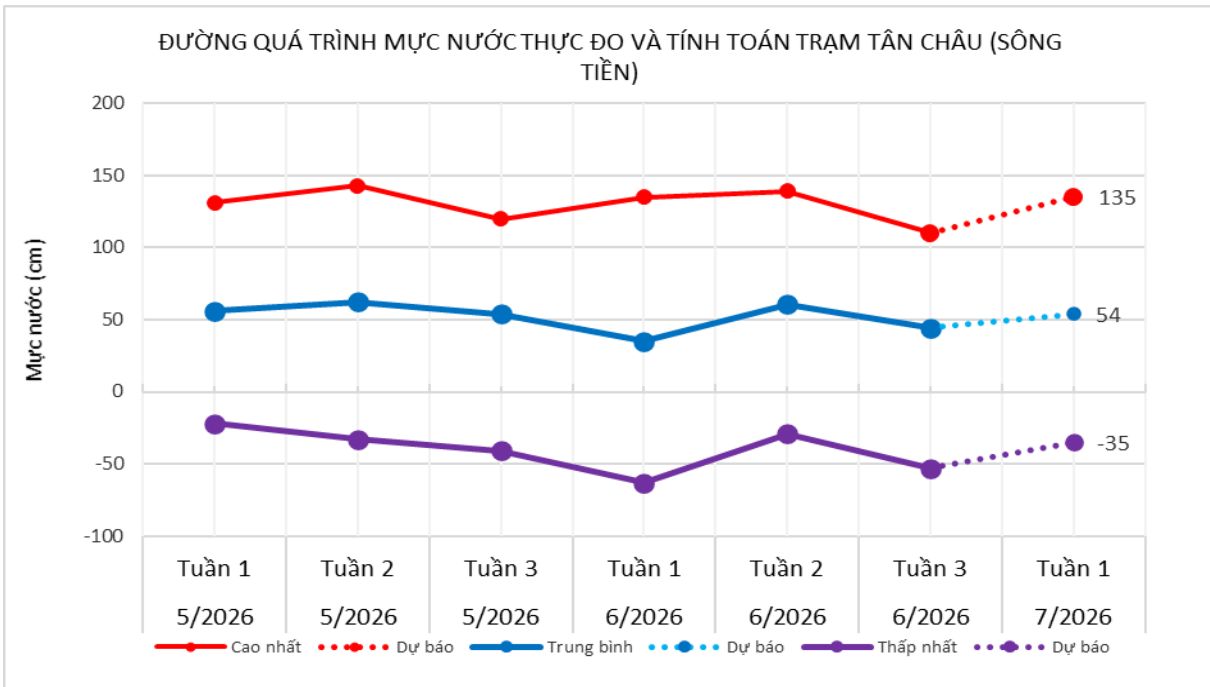
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Đăkbla tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày đầu, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,35m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,50m. Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KON TUM (SÔNG ĐẮK BLA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/07/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3537	4368	945	3300	3600	1000
Thao	Yên Bái	2703	2848	2539	2580	2700	2500
Thao	Phú Thọ	1335	1385	1188	1255	1330	1200
Lô	Tuyên Quang	1775	1949	1656	1600	1680	1550
Lô	Vụ Quang	985	1125	835	690	830	630
Cầu	Đáp Cầu	205	244	154	160	220	80
Thương	Phủ Lạng Thương	196	237	148	200	300	140
Lục Nam	Lục Nam	165	220	108	150	210	80
Hồng	Hà Nội	382	444	283	300	400	180
Thái Bình	Phả Lại	171	229	119	150	220	80
Mã	Giàng	42	173	-100	38	125	-55
Cả	Nam Đàn	28	131	-78	25	90	-55
La	Linh cảm	27	127	-110	25	85	-85
Đăkbla	Kon Tum	51508	51550	51473	51520	51550	51500
Krông Ana	Giang Sơn	41486	41503	41475	41500	41525	41480
Đồng Nai	Tà Lài	11085	11113	11069	11085	11120	11060
Bé	Phước Hòa	1882	1969	1775	1895	2040	1830

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	46	110	-53	50	120	-35	58	135	-25	54	135	-35
Hậu	Châu Đốc	53	132	-64	60	130	-40	68	150	-30	64	150	-40